

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

Trang 1

-Điểm đã nhân hệ số

TRƯỜNG CYV H TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* Ngành C720501 Điều dưỡng

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
1	CYV.H00002	Võ Thị Diễm	20/06/85	Nữ	Thành phố Bến Tre		2NT	99.99. 00027	C720501	6.00	7.75	6.75	20.50	20.50	LT	TT
2	CYV.H00005	Trần Thị Mỹ Hạnh	05/02/84	Nữ	Thành phố Mỹ Tho		2	99.99. 00001	C720501	5.50	8.25	8.00	21.75	22.00	LT	TT
3	CYV.H00006	Nguyễn Văn Hiếu	11/10/94		Thành phố Mỹ Tho		2	99.99. 00032	C720501	6.00	7.50	8.00	21.50	21.50	LT	TT
4	CYV.H00007	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	13/02/88	Nữ	Thành phố Mỹ Tho		2NT	99.99. 00013	C720501	5.75	7.50	8.00	21.25	21.50	LT	TT
5	CYV.H00010	Trần Thị Mỹ Lệ	10/11/84	Nữ	Thành phố Bến Tre		2NT	99.99. 00015	C720501	7.00	7.75	6.75	21.50	21.50	LT	TT
6	CYV.H00011	Trương Thị Mỹ Liên	24/04/79	Nữ	Huyện Mỏ Cày Bắc		2NT	99.99. 00021	C720501	5.25	8.25	7.25	20.75	21.00	LT	TT
7	CYV.H00012	Huỳnh Thị Trúc Linh	20/07/89	Nữ	Huyện Chợ Gạo		2NT	99.99. 00005	C720501	7.25	7.50	7.50	22.25	22.50	LT	TT
8	CYV.H00014	Phan Thị Nguyễn	29/10/86	Nữ	Huyện Cai lậy		2NT	99.99. 00002	C720501	6.00	7.25	7.25	20.50	20.50	LT	TT
9	CYV.H00015	Võ Thị Hằng Ni	00/00/89	Nữ	Huyện Gò Công Đông		2NT	99.99. 00011	C720501	7.00	8.25	7.00	22.25	22.50	LT	TT
10	CYV.H00016	Nguyễn Thị Phương	25/06/82	Nữ	Thành phố Bến Tre		2NT	99.99. 00016	C720501	6.25	7.50	6.75	20.50	20.50	LT	TT
11	CYV.H00017	Phạm Văn Quốc	08/03/89		Huyện Giồng Trôm		2NT	99.99. 00022	C720501	5.50	6.00	6.75	18.25	18.50	LT	TT
12	CYV.H00018	Lê Văn Sáu	06/11/73		Huyện Cai lậy		2NT	99.99. 00007	C720501	6.75	7.75	7.00	21.50	21.50	LT	TT
13	CYV.H00020	Nguyễn Thị Mỹ Thu	14/01/83	Nữ	Huyện Cai lậy		2NT	99.99. 00006	C720501	5.50	7.25	7.00	19.75	20.00	LT	TT
14	CYV.H00021	Nguyễn Thị Thủy	00/00/85	Nữ	Huyện Cái bè		2NT	99.99. 00010	C720501	7.25	9.00	6.75	23.00	23.00	LT	TT
15	CYV.H00022	Lê Thị Huyền Thư	17/04/88	Nữ	Thành phố Mỹ Tho	07	2NT	99.99. 00004	C720501	6.00	8.25	6.75	21.00	21.00	LT	TT
16	CYV.H00023	Nông Thị Mỹ Tiên	14/04/86	Nữ	Huyện Chợ Gạo		2NT	99.99. 00030	C720501	5.00	7.75	7.00	19.75	20.00	LT	TT
17	CYV.H00024	Nguyễn Thị Hồng Toại	18/06/82	Nữ	Thành phố Mỹ Tho		2NT	99.99. 00009	C720501	6.25	8.25	7.25	21.75	22.00	LT	TT
18	CYV.H00027	Phan Anh Trung	20/12/84		Huyện Giồng Trôm		2NT	99.99. 00024	C720501	7.00	8.75	7.75	23.50	23.50	LT	TT
19	CYV.H00029	Phan Thị út	20/10/69	Nữ	Thành phố Bến Tre		2	99.99. 00023	C720501	5.00	7.50	6.25	18.75	19.00	LT	TT
20	CYV.H00030	Nguyễn Thị Thu Vân	21/08/80	Nữ	Thành phố Bến Tre		2	99.99. 00019	C720501	5.00	7.50	6.25	18.75	19.00	LT	TT
21	CYV.H00032	Lê Thị Như ý	20/05/94	Nữ	Huyện Thạnh Phú		2NT	99.99. 00028	C720501	6.00	8.25	6.50	20.75	21.00	LT	TT

Cộng ngành C720501 : 21 thí sinh

CỘNG TRƯỜNG CYVH : 21 THÍ SINH

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]



NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

Trang 1

-Điểm đã nhân hệ số

TRƯỜNG CYV H TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

* Ngành C720501 Điều dưỡng

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
1	CYV.H00001	Phạm Duy	Anh	20/09/83		Huyện Giồng Trôm		2	99.99. 00026	C720501	3.25	6.25	7.25	16.75	17.00	LT	
2	CYV.H00003	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	16/08/95	Nữ	Huyện Cai Lậy		2NT	99.99. 00031	C720501	3.25	4.25	6.75	14.25	14.50	LT	
3	CYV.H00004	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/09/86	Nữ	Huyện Mỏ Cày Nam		2NT	99.99. 00020	C720501	3.75	7.75	7.50	19.00	19.00	LT	
4	CYV.H00009	Âu Văn	Kiểu	12/08/92		Huyện Châu thành		2NT	99.99. 00033	C720501	3.75	8.00	8.00	19.75	20.00	LT	
5	CYV.H00013	Phạm Đức	Nguyễn	24/06/79	Nữ	Thành phố Bến Tre		2	99.99. 00025	C720501	3.00	7.75	7.00	17.75	18.00	LT	
6	CYV.H00019	Huỳnh Văn	Thanh	20/10/78		Thành phố Mỹ Tho		2NT	99.99. 00003	C720501	4.50	8.00	7.00	19.50	19.50	LT	
7	CYV.H00025	Cao Thị	Trang	11/08/68	Nữ	Thành phố Bến Tre		2NT	99.99. 00017	C720501	3.75	7.00	7.00	17.75	18.00	LT	
8	CYV.H00028	Trần Sơn	Tùng	15/04/91		Thành phố Bến Tre		2	99.99. 00029	C720501	4.50	6.25	7.75	18.50	18.50	LT	
9	CYV.H00031	Võ Thị Cẩm	Vân	04/06/78	Nữ	Huyện Giồng Trôm		2	99.99. 00018	C720501	5.75	4.50	6.25	16.50	16.50	LT	

Cộng ngành C720501 : 9 thí sinh

CỘNG TRƯỜNG CYVH : 9 THÍ SINH

NGƯỜI LẬP BIỂU

Huỳnh Chiên Ân

NGÀY ...26..... THÁNG ...10..... NĂM 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ